

Bản án số: 68 /2021/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhài

Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Dung

3. Bà Phan Thị Thúy

Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/7/1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm CS, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Hồng M (đã chết); con bà Lê thị A; có vợ: Trần Thị C (đã ly hôn), có 01 con.

Tiền án: Tại bản án số 59/2008/HSST ngày 23/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ-XPHC ngày 12/7/2013 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 2.000.000đồng về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa thi hành.

Nhân thân: Ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/01/1964;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐD, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Ngọc C và con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); chồng: Dương Văn B (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 1999 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Chứa mại dâm”

Năm 2005 Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Năm 2011 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng H (do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):* Luật sư Nhữ Thị M, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T (do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):* Luật sư Nguyễn Bùi H1, Văn phòng luật sư SM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm LM, xã TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 9, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Đình H2, sinh năm 1974 (Có mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã PH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 13/9/2021, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái nguyên phối hợp với Đội tuần tra kiểm soát giao thông số 4 –phòng 8 – Cục C08 làm nhiệm vụ tại khu đèn tín hiệu giao thông thuộc tổ 9, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Phạm Hồng H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen BKS 20M4-3729 phía sau chở Nguyễn Thị T có biểu hiện nghi vấn liên quan

đến ma túy. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe và yêu cầu kiểm tra. Tiến hành kiểm tra H thu giữ tại túi quần bên trái H đang mặc 02 gói nilon màu trắng bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, H khai là ma túy Heroine (niêm phong ký hiệu); thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có số thuê bao 0912.329.135 và 0378.084.391 (niêm phong ký hiệu Đ1) và số tiền 1.600.000đồng thu tại túi quần sau bên phải. Kiểm tra T thu giữ 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0967.914.147 tại túi áo khoác bên phải của T đang mặc (niêm phong ký hiệu Đ2), số tiền 100.000đồng thu tại túi áo khoác bên trái của T và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius sơn màu đen, BKS 20M4 – 3729.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng H tại xóm CS 1, xã SC, thành phố TN không phát hiện thu giữ gì. Khám xét nhà ở của Nguyễn Thị T tại xóm ĐD, xã SC, thành phố TN phát hiện thu giữ 5.000.000đồng tại kết sắt trong phòng ngủ của T.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T, kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu H: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có khối lượng 54,47 gam. Lấy 2,48 gam gửi giám định niêm phong ký hiệu G2, số còn lại niêm phong ký hiệu L2 lưu kho theo quy định.

Bì niêm phong ký hiệu T: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có khối lượng 70,82 gam. Lấy 1,65 gam gửi giám định niêm phong ký hiệu G1, số còn lại niêm phong ký hiệu L1 lưu kho theo quy định.

Tại kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,65gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 70,82gam. Các cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 2,48 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 54,47 gam.

Mở kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh thu giữ của H và 01 điện thoại di động NOKIA, vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Thị T không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T khai nhận: H quen biết với T từ trước nên thường xuyên qua lại nhà T. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, H một mình đi đến khu vực cầu GB thuộc tổ dân phố GB, phường ĐB, thành phố TN mua của một người nm giới không rõ họ, tên, địa chỉ 125,29 gam ma túy, loại Heroine với giá 96.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, H chia thành 05 gói rồi đem cất giấu tại chỗ ở của T với mục đích để bán lại

kiểm lời nhưng không cho T biết. Đến 15 giờ 30 phút ngày 13/9/2021 có một người nữ giới tự giới thiệu tên là C1 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ đến gặp H ở khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc tổ 9, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên và hỏi mua Heroine nên hai bên thống nhất H bán cho C1 toàn bộ số Heroine nêu trên với giá 135.000.000đồng và bảo C1 đứng chờ tại đó, còn H đi về nhà T lấy 02 gói Heroine cất giấu trên người (không cho T biết số ma túy này) và lấy 03 gói Heroine đưa cho T cất giấu và bảo T đi cùng để bán. T cất giấu số Heroine H đưa vào trong mũ áo chống nắng đang mặc rồi lên xe mô tô do H điều khiển đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Như vậy, Khối lượng chất ma túy, loại Heroine Phạm Hồng H phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là 125,29 gam, Nguyễn Thị T là 70,82 gam.

Tại bản cáo trạng số 89/CT - VKS - P1, ngày 17/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Phạm Hồng H; đối với Nguyễn Thị T theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo H và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 17 năm đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu: G1, G2, L1, L2 bên trong chứa ma túy và mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 1.600.000đồng. Cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 5.100.000đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 20M4-3729.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nhữ Thị M bào chữa cho bị cáo H: Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, bản án năm 2008 chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Bùi H1 bào chữa cho bị cáo T: Xác định bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố và kết luận bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 năm tù; về xử lý vật chứng và hình phạt bổ sung luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo không tranh luận gì và nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, các luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời, ngày 12/9/2021 Phạm Hồng H đến tổ dân phố cầu GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới không rõ tên, địa chỉ 125,29 gam ma túy loại Heroine với số tiền 96.000.000 đồng rồi đem về cất giấu tại nhà của Nguyễn Thị T ở xóm ĐD, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/9/2021 H cất giấu trong người 54,47 gam ma túy loại Heroine và đưa cho T cất giấu trong người 70,82 gam ma túy loại Herone để đem đi bán cho người có tên là C1 đã đặt mua với H trước đó nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khối lượng chất ma túy loại Heroine Phạm Hồng H phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là 125,29 gam, Nguyễn Thị T là 70,82 gam.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với H; theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với T là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...b. Heroine.... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b, Heroine ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực. Các bị cáo đều có nhân thân xấu; bị

cáo T đã bị kết án bằng nhiều bản án với các loại tội khác nhau, tuy nhiên các bản án của bị cáo đều được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo H có tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu G1, G2 là mẫu hoàn lại sau giám định; các bì niêm phong ký hiệu L1, L2 trong có chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của T không liên quan đến vụ án cần giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Số tiền thu giữ của H 1.600.000đồng; của T 5.100.000đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen, BKS 20M4-3729 thu giữ của bị cáo T. Tài liệu hồ sơ thể hiện chiếc xe này đăng ký mang tên Đặng Đình H2, địa chỉ xóm 2, xã PH, thành phố TN. Ông H2 khai đã bán chiếc xe mô tô này, nên không còn liên quan đến ông nữa. Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai chiếc xe mô tô BKS 20M4-3729 là của bị cáo mua của Ông Đặng Đình H2 vào năm 2017; tại phiên tòa bị cáo khai chiếc xe này do con bị cáo mua cho bị cáo để đi lại, bị cáo đã sử dụng cùng bị cáo H đi bán ma túy. Xác định chiếc xe này là của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Như phân tích trên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo H khai mua của một đối tượng nam giới không rõ họ, tên, địa chỉ. Đối tượng mua ma túy của H tên Chi không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng H và Nguyễn Thị T đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021.

Phạt bị cáo T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo H và T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,62 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G2 trên mép dán có chữ ký ghi họ tên cả Trần Đức Thủy, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,418 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Hồng H, Nguyễn Thị T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 69,17 gam Heroine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Hồng H, Nguyễn Thị T và các thành phần tham gia, đóng 03 dấu hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 51,99 gam Heroine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đen, BKS 20M4-3729, số khung RLCS 5C6308Y 184524, số máy 5C63-184524; tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước xát, han gỉ nhiều chỗ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H: 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG (đựng trong bì niêm phong ký hiệu Đ3, trên mép dán có chữ ký ghi họ tên của Phạm Hồng H và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T: và 5.100.000 đồng (năm triệu, một trăm nghìn đồng chẵn) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (đựng trong bì niêm phong ký hiệu Đ2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thị T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16 ngày 28/10/2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên và ủy nhiệm chỉ số 346 ngày 26/10/2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo H và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Nhài